

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 204/2023/QĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao Thị Ph, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Xóm 2 - xã N1 - huyện N - tỉnh Nam Định;

- Anh Ngô Văn V, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2 - xã N1 - huyện N - tỉnh Nam Định. Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

Tại phiên họp: Các đương sự vắng mặt (Chị Ph, anh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai, chị Cao Thị Ph và anh Ngô Văn V đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện

kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2018 tại Sở Hành chính thành phố N, tỉnh A, Nhật Bản, đã được Đại sứ quán Việt Nam vào sổ trích lục ghi chú kết hôn số 676/Q14-2018/TKGCKH ngày 07/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác biệt, hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có tiến triển. Hiện chị Ph đã về Việt Nam sinh sống còn anh V vẫn lao động tại Nhật Bản, do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh V, chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh V và chị Ph có 01 con chung là Ngô Ngân H, sinh ngày 25/8/2020. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị Ph nuôi dưỡng cháu H, anh chị tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không có tài sản, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị Cao Thị Ph và anh Ngô Văn V đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh V, chị Ph là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh V và chị Ph về việc giao con chung là cháu Ngô Ngân H, sinh ngày 25/8/2020 cho chị Ph nuôi dưỡng. Anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh V nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên

hợp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 2 - xã N1 - huyện N - tỉnh Nam Định nhưng hiện cư trú tại Nhật Bản nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị Ph, anh V có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn V và chị Cao Thị Ph tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2018 tại Sở Hành chính thành phố N, tỉnh A, Nhật Bản, đã được Đại sứ quán Việt Nam vào sổ trích lục ghi chú kết hôn số 676/Q14-2018/TKGCKH ngày 07/8/2018 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Ph và anh V là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh V và chị Ph có 01 con chung là Ngô Ngân H, sinh ngày 25/8/2020. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu H cho chị Ph nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh V và chị Ph là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, đảm bảo được quyền lợi ích chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị Ph và anh V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh V nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Ph và anh Ngô Văn V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Cao Thị Ph và anh Ngô Văn V về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cháu Ngô Ngân H, sinh ngày 25/8/2020 cho chị Cao Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.
3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Văn V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006894 ngày 28/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.
4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11/9/2023.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng